TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 22, 29/05 - 02/06/2023

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

"Tích cực trước kết quả bỏ phiếu trần nợ công Mỹ "

Chứng khoán Mỹ có một tuần giao dịch tích cực khi hai chỉ số Nasdaq và S&P 500 đóng cửa ở mức cao nhất trong 9 tháng vào phiên thứ Năm. Thượng viện Mỹ vào đêm ngày thứ Năm (2/6) theo giờ Washington đã thông qua dự luật nâng trần nợ công, dỡ bỏ trần nợ công 31.4 USD của chính phủ. Các nhà đầu tư đang tập trung vào dữ liệu việc làm và bảng lương phi nông nghiệp của Hoa Kỳ vào thứ Sáu vì những tác động của nó đối với chính sách của Fed.

Chứng khoán Châu Âu Stoxx600 giảm 0.6%. Dữ liệu công bố ngày 1/6 cho biết lạm phát tại khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) đã giảm nhiều hơn dự kiến trong tháng 5.

Các thị trường ở châu Á-Thái Bình Dương phủ sắc xanh khi kết tuần. Shanghai Composite tăng nhẹ 0.5% nhưng sự phục hồi kinh tế của Trung Quốc đang dần mất đà do nhu cầu trong nước yếu, tỷ lệ thất nghiệp gia tăng và tình hình ảm đạm trong lĩnh vực bất động sản. Nikkei 225 tăng 2% đóng cửa ở mức cao nhất trong ba thập kỷ.

Dầu thô WTI giao dịch quanh 70 USD/ thùng, nhưng vẫn có thể giảm thêm phiên tối thứ Sáu do lo ngại về nhu cầu và tương lai không chắc chắn đối với chính sách sản xuất của OPEC+.

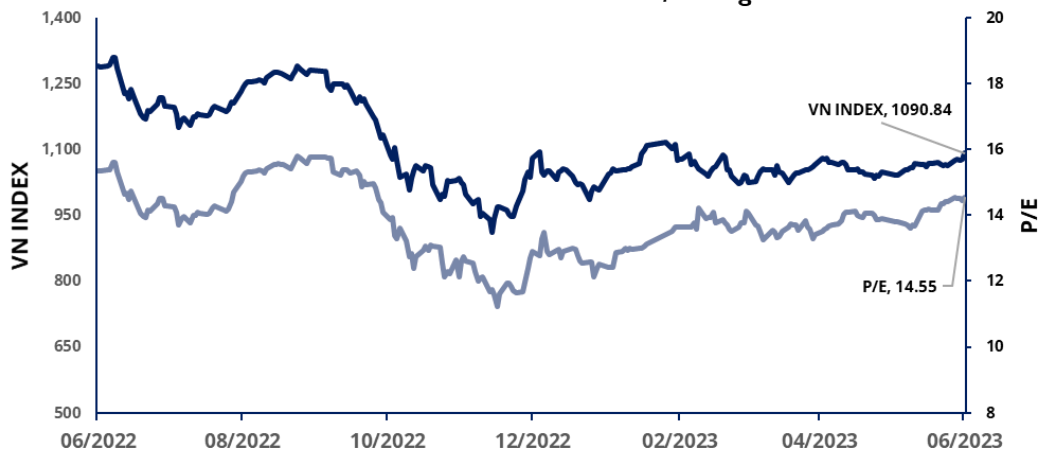
Chứng khoán Việt Nam: Thị trường Việt Nam có một tuần giao dịch lạc quan, tăng 12.45 điểm (1.15%) đóng cửa ở mức 1,090.84; tuy nhiên khối ngoại bán ròng tuần thứ hai liên tiếp. Nhóm cổ phiếu nhỏ thu hút dòng tiền đầu tuần với nhiều mã kịch trần; tiếp đến là sự trở lại của nhóm ngân hàng dẫn dắt chỉ số tăng điểm mạnh cuối tuần.

Góc nhìn và khuyến nghị: Chỉ số vượt ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn 1,070 với thanh khoản theo tuần cao nhất từ đầu năm đến nay. MACD cho thấy động lượng giá đang hướng về miền dương. Chỉ số RSI cũng cho thấy sức mạnh giá tăng trở lại. Nhà đầu tư vẫn nên cẩn trọng trước nhịp tăng này, hạn chế mua đuổi và sử dụng kí quỹ những cổ phiếu đã tăng cao, chờ nhịp hồi để có điểm mua hợp lí; hiện thực hóa với những cổ phiếu đạt mục tiêu.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,091	2.5	4.0	5.1	8.3		14.7	1.7	183
Upcom Index	84	4.2	8.0	10.1	17.2		12.6	1.3	44
HNX Index	226	3.9	8.9	9.6	10.1		27.8	1.2	11
VN30 Index	1,087	2.5	3.4	5.7	8.1		11.9	1.6	131
S&P 500 Index	4,221	0.4	2.5	6.0	9.9		20.2	4.1	36,725
STOXX Europe 600 Index	459	-0.6	-0.6	-0.3	7.9		13.3	1.7	13,272
Hang Seng	18,950	1.1	-4.9	-7.2	-4.2		9.8	1.1	2,607
Nikkei 225	31,524	2.0	8.1	14.6	20.8		30.7	1.9	3,908
SHCOMP Index	3,230	0.5	-2.8	-2.4	4.6		14.4	1.4	6,646
STI Index	3,166	-1.3	-3.5	-2.1	-2.6		12.8	1.1	364
KOSPI Index	2,601	1.7	3.0	7.1	16.3		15.0	0.9	1,506

Nguồn: Bloomberg

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

[Chuyên viên phân tích] Trí Võ
☎ (84-28) 90 992 6972
✉ tri.vo@shinhan.com

Mở tài khoản

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Định giá Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	2.4	3.4	7.0	18.5	27.2	32.2	61.6	-1.6	12.2	1.7	3,749,291
Mid Cap	3.4	7.3	18.1	24.7	27.0	54.9	34.6	0.9	19.7	1.1	527,511
Small Cap	4.4	9.8	16.3	48.2	58.3	135.9	3.8	0.7	42.3	0.7	70,275

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Định giá Vốn hóa (Tỷ VND)
Hóa chất	7.8	13.2	14.0	59.5	69.3	98.9	5.1	1.2	6.9	1.1	149,213
Tài chính	7.6	16.6	44.1	1.2	12.5	31.6	14.4	-2.9	33.3	1.2	135,297
Bán lẻ	6.7	4.4	-2.7	86.0	69.3	43.9	2.3	0.8	22.0	1.0	80,995
Ngân hàng	4.1	4.9	15.4	22.3	41.8	31.4	19.6	0.1	8.5	1.0	1,569,714
Xây dựng và vật liệu	4.0	11.5	28.5	12.2	44.1	83.2	10.0	-0.8	28.6	1.1	112,814
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	3.2	4.7	10.1	58.2	50.0	101.5	5.3	1.2	11.8	1.0	115,571
Tài nguyên cơ bản	2.8	1.4	20.7	22.3	17.6	14.3	7.8	0.0	n.a	1.0	169,007
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.5	-0.8	-5.7	17.6	32.6	45.8	1.1	0.0	11.1	1.0	48,860
Ô tô & Phụ tùng	2.2	4.4	2.9	35.6	22.3	28.7	0.5	0.0	11.3	1.0	13,772
Dầu khí	1.7	4.9	23.7	-14.9	-2.8	23.9	1.2	-0.5	34.0	1.0	62,108
Dược và Y tế	1.2	5.1	16.0	20.7	9.2	41.8	0.2	0.0	13.6	1.1	35,345
Công nghệ Thông tin	1.1	8.6	9.5	16.3	23.0	56.3	0.8	0.0	17.6	1.1	105,527
Bảo hiểm	0.8	-1.1	-1.9	-6.0	11.9	55.0	0.3	-0.1	17.4	1.0	44,616
Du lịch và Giải trí	0.6	2.8	-8.8	-4.6	25.7	83.5	1.0	-0.3	n.a	1.0	92,675
Thực phẩm và đồ uống	0.3	-3.5	-10.8	24.1	21.9	29.7	6.9	0.1	6.9	1.0	441,585
Bất động sản	0.3	3.8	5.9	31.9	19.3	42.7	21.5	1.7	13.7	1.0	796,208
Tiện ích	-1.0	2.6	1.4	-7.7	4.2	20.6	1.9	-0.6	11.6	1.0	308,700
Truyền thông	-3.5	3.5	37.5	40.6	7.7	47.1	0.0	0.0	17.5	1.0	1,211

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**3,651**	**-9.4**	**-66.8**	**-0.1**	**233.3**
Nước ngoài	**2,507**	**-8.3**	**-49.4**	**28.8**	**233.5**
VanEck Vectors Vietnam ETF	510	-0.6	-4.8	-24.8	64.4
Fubon FTSE Vietnam ETF	822	0.0	1.5	70.2	71.7
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	665	-7.6	-46.8	-29.5	85.5
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	335	0.0	0.8	9.0	58.2
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	145	0.0	0.0	3.6	-47.8
Premia MSCI Vietnam ETF	16	0.0	0.0	0.3	0.3
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	6	0.0	0.0	0.0	1.3
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**1,144**	**-1.2**	**-17.4**	**-28.8**	**-0.2**
DCVFMVN Diamond ETF	600	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	339	-0.8	-16.2	-21.8	1.4
SSIAM VNFIN LEAD ETF	164	-0.2	-1.2	-7.3	-1.4
MAFN VN30 ETF	27	-0.2	-0.1	-0.4	-0.4
SSIAM VNX50 ETF	6	0.0	0.0	0.0	-0.5
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	4	0.0	0.1	0.6	0.6

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	-8,437	48,189	48,189
Ấn độ	1,037	5,008	6,931	4,449
Indonesia	93	109	938	1,383
Nhật Bản*	2,697	17,709	34,505	31,673
Maylaysia	-94	-9	-224	-647
Philippines	2	137	137	137
Hàn Quốc	1,185	310	4,041	9,510
Sri Lanka	0	0	2	3
Đài Loan	1,372	-149	2,503	10,474
Thái Lan	-266	-113	-1,310	-2,956
Việt Nam	-38	-4	-231	-13

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

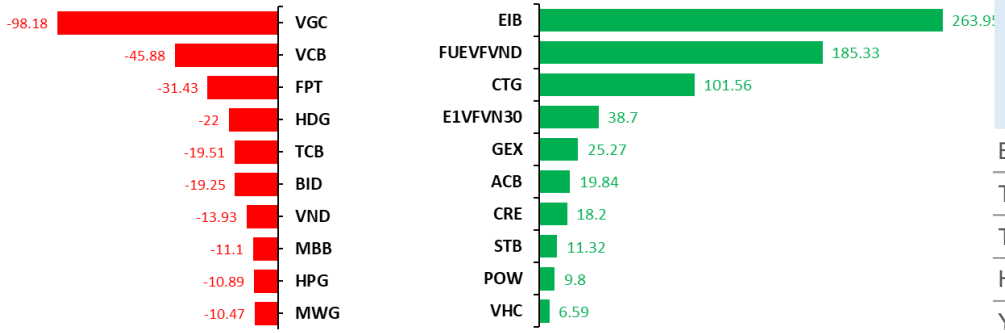
Chú thích:

-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

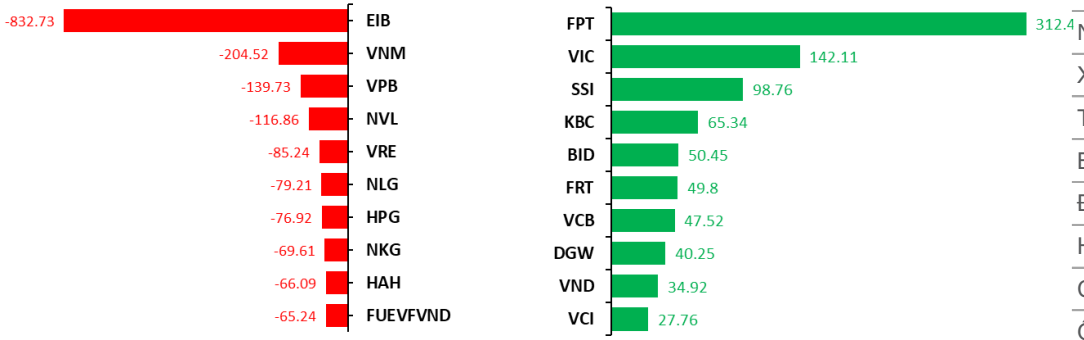
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	0	1	-48	46
Tài nguyên Cơ bản	-11	-146	175	-28
Truyền thông	0	0	0	0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	21	-71	145	-73
Y tế	0	8	-10	2
Hóa chất	11	1	4	-5
Dịch vụ tài chính	213	7	-248	241
Du lịch và Giải trí	4	-2	-167	169
Ngân hàng	297	-853	1,706	-853
Xây dựng và Vật liệu	-89	1	184	-185
Thực phẩm và đồ uống	5	-218	216	2
Bán lẻ	-9	70	-8	-62
Điện, nước & xăng dầu khí đ	14	-32	75	-43
Hàng cá nhân & Gia dụng	-5	0	43	-43
Công nghệ Thông tin	-31	316	-60	-256
Ô tô và phụ tùng	3	-5	9	-4
Bảo hiểm	0	-20	33	-13
Dầu khí	-2	-18	18	1
Tổng	420	-962	2,066	-1,103

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX *

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	HHP	Tài nguyên Cơ bản	7.48 - 13.00	10.7	-16.73%
2	TBC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	26.00 - 36.90	33.5	-8.22%
3	TNC	Hóa chất	40.20 - 75.00	55.1	-6.93%
4	VCF	Thực phẩm và đồ uống	197.10 - 264.80	198.1	-4.02%
5	CIG	Sản xuất nông nghiệp	2.53 - 9.60	6.3	-3.96%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
39.78%	7.6	3.10 - 10.40	Bất động sản	QCG
39.47%	4.8	1.86 - 7.04	Bất động sản	LGL
39.19%	5.2	2.30 - 7.99	Bất động sản	TDH
29.43%	5.6	3.54 - 8.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	MHC
26.02%	5.2	5.20 - 14.50	Bất động sản	VRC

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	GLT	Hàng cá nhân & Gia dụng	18.00 - 33.18	18.3	-16.44%
2	VDL	Thực phẩm và đồ uống	11.90 - 26.80	12.0	-14.29%
3	HTC	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	14.00 - 28.30	17.9	-13.53%
4	LBE	Truyền thông	13.48 - 23.10	14.5	-12.12%
5	TMX	Xây dựng và Vật liệu	7.70 - 13.20	10.5	-9.48%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
38.46%	7.2	4.80 - 20.50	Xây dựng và Vật liệu	CMS
36.67%	4.1	2.30 - 5.50	Xây dựng và Vật liệu	SDT
36.54%	7.1	4.10 - 14.00	Xây dựng và Vật liệu	VC9
34.62%	3.5	1.70 - 5.90	Tài nguyên Cơ bản	ITQ
34.25%	9.8	4.90 - 10.10	Xây dựng và Vật liệu	SD9

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	VHH	Xây dựng và Vật liệu	3.10 - 10.30	3.9	-32.76%
2	FIC	Xây dựng và Vật liệu	13.30 - 40.80	26.8	-29.47%
3	HEP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	9.20 - 66.60	15.2	-26.92%
4	SHC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.10 - 13.50	8.5	-21.30%
5	PVV	Xây dựng và Vật liệu	2.50 - 5.80	2.7	-20.59%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
100.32%	125.0	13.50 - 125.00	Xây dựng và Vật liệu	XDC
61.97%	23.0	11.40 - 31.60	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	MVN
60.00%	3.2	1.50 - 5.80	Xây dựng và Vật liệu	CIP
53.33%	2.3	1.20 - 2.60	Du lịch và Giải trí	HHG
48.65%	5.5	1.90 - 5.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	TIE

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	CRE	Bất động sản Thế Kỷ	Bất động sản	22,396.4	894.7	9.0	6.20 - 18.85	11.0
2	TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Ngân hàng	158,517.9	445.5	26.3	18.30 - 32.00	11.2
3	ACC	Đầu tư và XD Bình Dương ACC	Xây dựng và Vật liệu	1,441.4	263.1	14.1	10.10 - 19.90	1.8
4	VSC	VICONSHIP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	15,447.3	261.3	29.2	27.05 - 50.00	4.3
5	EIB	Eximbank	Ngân hàng	121,531.1	257.9	21.2	14.17 - 35.33	8.4
6	PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	128,290.0	230.1	15.0	9.94 - 58.70	11.6
7	DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	57,424.5	210.6	37.4	27.50 - 79.60	12.8
8	TVS	Chứng khoán Thiên Việt	Dịch vụ tài chính	1,827.1	188.2	29.0	20.60 - 34.75	12.2
9	POM	Thép Pomina	Tài nguyên Cơ bản	1,631.5	184.5	5.4	3.24 - 9.20	13.4
10	CSV	Hóa chất Cơ bản miền Nam	Hóa chất	12,901.6	163.5	31.6	22.15 - 57.00	2.8

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

WEEKLY SNAPSHOT

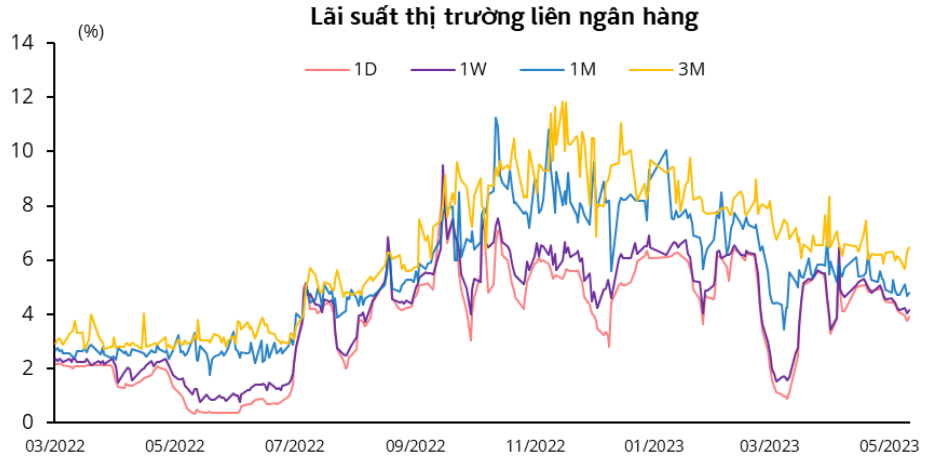
Những dữ liệu vĩ mô khác

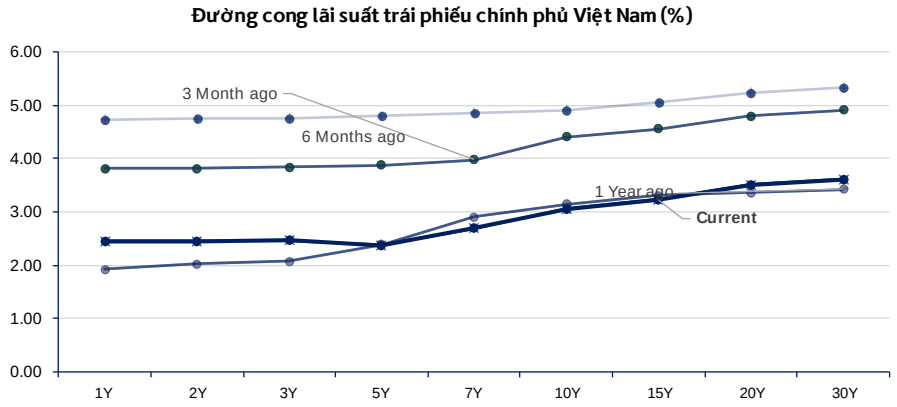
Tỷ giá

	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dollar index	103.45	-0.77	1.46	-1.50	-0.07	
VND/USD	23,482	0.00	0.09	-1.14	-0.64	
KRW/USD	1,305.35	-1.45	-2.72	-0.76	3.15	
JPY/USD	138.84	-1.25	1.68	1.51	5.89	
EUR/USD	0.93	-0.47	2.10	-1.63	-0.63	
SGD/USD	1.34	-0.58	0.73	-0.24	0.37	
CNY/USD	7.07	0.11	2.30	2.24	2.51	

Hàng hóa

	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dầu thô	70.70	-1.57	-1.34	-9.54	-11.91	
Xăng	245.23	-8.27	0.68	-9.18	-0.29	
Gas	2.18	-5.72	-1.76	-21.34	-51.40	
Than	130.15	-18.66	-29.71	-32.74	-67.80	
Vàng	1,978.94	1.67	-1.87	7.79	8.49	
Bạc	23.96	2.82	-5.57	14.65	0.02	
Platinum	1,017.97	-0.82	-4.57	5.53	-5.24	
Quặng sắt	104.50	-1.00	0.86	-17.59	-6.09	
Thép cán	3,737.00	1.03	-5.82	-14.99	-9.89	
Lúa mì	609.00	0.79	2.27	-13.16	-23.11	
Ngô	585.50	-0.89	-8.23	-8.19	-13.71	





TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.45	2.46	2.46	2.38	2.69	3.05	3.23	4.56	5.06
Thay đổi (BPS)*	-2.30	-2.20	-2.20	-14.00	-13.20	-11.90	-5.80	-0.70	0.00

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Shinhan Securities

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.